

Trang/ Pages 1 of 2  
Cod/ Mã TLKT  
Edition/ BHSĐ 01  
Valid/Ngày ban hành Apr 22<sup>nd</sup>, 2021

## BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM TECHNICAL DATA SHEET (TDS)

**PV4010A**

### THÔNG TIN CHUNG/ DESCRIPTION

**PV4010A** là dòng sơn bột chuyên dùng cho các quy trình in chuyển nhiệt, giúp tạo ra vô số các hiệu ứng màu sắc và hiệu ứng bề mặt độc đáo như Vân gỗ, Vân đá, Hoa văn, Hình nền vv.. Chất lượng in thành phẩm sắc nét, thi công đơn giản, tương thích tốt với tất cả các loại Giấy hoặc Film chuyển nhiệt, màng film tháo gỡ dễ dàng.

**PV4010A** is uniquely designed for sublimation coating purpose where countless effects and patterns can be applied on metal substrate ie. Wood grain, Granite, Marble, Picture etc. Quality printing results, quick and easy handle can be obtained on both Heat transfer Paper or Film, easy film released.

Tên màu / Color name	Nền Gỗ Vàng Nhạt/ Pale Yellow Wood Base
Mã màu / Color code	<b>PV4010A</b>
Hiệu ứng bề mặt / Surface appearance	Bóng Phẳng / Smooth Glossy
Hệ sơn / Powder type	Polyester (PE)
Ứng dụng / Application	Ngoài Trời / Exterior (Phối hợp với film dán ngoài trời)

### ĐẶC TÍNH CƠ BẢN / POWDER PROPERTIES

Độ dày màng sơn đề nghị (µm) Recommended Film Thickness	80 ± 5
Điều kiện sấy (°C) Baking schedule (*)	200°C x 12'
Tỉ trọng (gr/cm <sup>3</sup> ) Specific Gravity	1.45 ± 0.5
Khả năng chịu thời tiết Weather ability	Tốt / Good
Phân bố cỡ hạt (µm) Particle size distribution	2-100
Độ phủ lý thuyết Theoretical Coverage	6-8 (sq.m/kg) 128 sq.ft/lb/mil

### ĐẶC TÍNH CƠ HỌC MÀNG SƠN / FILM PROPERTIES

Va Đập Cơ Học (ASTM D2794) Impact Test 0.032" Steel panel	150/150 in/lbs
Độ Bền Uốn (ASTM D522) Flexibility Test 3-5 mils, Mandrel	1/8 in.dia Pass
Độ Bám Dính (ASTM D3359) Cross Hatch Adhesion	H
Độ Cứng Bút Chì (ASTM D3363) Pencil Hardness	H
Độ Bền Sương Muối (ASTM B117) Salt Spray (Fog) Corrosion	N/A
Khả năng chịu nước sôi 10hrs (100°C / 212°F) Hot Water Resistance	N/A

### ỨNG DỤNG/ APPLICATION

Sơn bột **PV4010A** có thể được phun bằng súng phun sơn hệ Corona với điện thế cài đặt từ 60~80Kv, phù hợp các mục đích sơn phủ các sản phẩm ngoài trời

**PV4010A** can be applied by Corona type spraying system with the setting within 60-80Kv. This product is completely adapted with all Outdoor coating purposes.

Cửa thép, Cửa Nhôm / Steel Doors, Aluminium Doors  
Thanh chắn hành lang / Balcony  
Nội, Ngoại thất gia đình / Home Furnitures  
Nội Ngoại thất văn phòng / Office Furnitures  
Sản phẩm trang trí / Decoration Products  
Thiết bị gia dụng / Home Appliances

## XỬ LÝ BỀ MẶT/ SUBSTRATE PRE-TREATMENT

Bề mặt trước khi sơn phủ cần được vệ sinh sạch dầu và các chất bẩn hữu cơ. Quy trình phosphate sắt/kẽm sẽ giúp tăng độ bám dính và khả năng chống mài mòn của màng sơn hoàn thiện. Nền sơn Aluminium có thể bổ sung thêm quy trình xử lý chromate Nhôm.

Substrates before coating must be clean and free from grease as well as pretreated thoroughly. Phosphate/Zinc phosphate of Fe metal can help improving adhesion and corrosion resistance.

## THÔNG TIN ĐÓNG GÓI, BẢO QUẢN/ PACKING AND STORAGE INFO

Mã Nhóm SP/Product category code	PV Series
Bao bì/ Packing	Thùng Carton kèm bao PE, Cardboard box with PE liner
Trọng lượng tịnh/ Net weight	25kg
Bảo quản/ Storage	Nơi khô thoáng, < 25°C, Stored in Cool & Dry place < 25°C
Hạn sử dụng/Shelf Life @25°C (77°F)	12 tháng kể từ ngày sản xuất / 12 months from production date

Vui lòng xem tham khảo thêm tài liệu hướng dẫn an toàn (MSDS) để biết thêm thông tin lưu kho, bảo quản và sử dụng sản phẩm bột sơn Max an toàn và hiệu quả. MSDS có thể tải về từ trang web của công ty chúng tôi tại [www.powdercoating.vn](http://www.powdercoating.vn).  
SẢN PHẨM KỸ THUẬT DÀNH CHO CHUYÊN GIA

Before using this product please consult our Material Safety Data Sheet (MSDS) for information on safe handling and storage. MSDS's can be found on our homepage at [www.powdercoating.vn](http://www.powdercoating.vn) THIS PRODUCT IS FOR PROFESSIONAL USE ONLY

*(\*)Nhiệt độ nền vật sơn, điều kiện sấy có thể thay đổi theo từng loại hiệu ứng bề mặt, màu sắc bột sơn hoặc độ dày nền vật sơn. Việc áp dụng điều kiện sấy không phù hợp có thể dẫn đến hiện tượng sai biệt màu, hiệu ứng bề mặt cũng như các thuộc tính khác của màng sơn. Xem TDS để biết thêm chi tiết. / Substrate temperature. Baking conditions can be varied depending on kinds of materials to be coated or the thickness of the material itself. Incorrect baking condition might lead to color change, surface effect differences as well as unexpected failure of the finished coatings.*

**GHI CHÚ:** Thông tin đề cập trong bảng thông số này được kiểm tra và đo đạc chính xác trong điều kiện tiêu chuẩn. Người sử dụng cần tham khảo các tài liệu kỹ thuật của từng sản phẩm cụ thể để xác định điều kiện phù hợp nhất cho từng ứng dụng đặc thù. / All given information and technical advice in this material is provided in good faith but without warranty, and this also applies where proprietary rights of third parties are involved. Our advice does not release customer from the obligation to verify the information currently provided and to test our products as to their suitability for the intended processes and uses. The application, use and processing of our products and that manufactured by customer on the basis of our advice are beyond our control and, therefore, entirely on customer's responsibility.

